TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **186** /2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991.

- Anh Trần Quốc D, sinh năm 1989.

Cùng đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ dân phố số X, phường M2, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Quốc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố H vào ngày 08/9/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tháng 11/2022, vợ chồng quyết định ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Quốc D có 01 con chung là cháu Trần Thị V, sinh ngày 13/11/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Quốc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Trần Quốc D tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Quốc D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Quốc D có 01 con chung là cháu Trần Thị V, sinh ngày 13/11/2015. Chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Quốc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Trần Quốc D tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035238 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã T, huyện Đ, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh